



VIỆN NGHIÊN CỨU NUÔI TRỒNG THỦY SẢN I
Trung tâm Quan trắc Môi trường và Bệnh thủy sản miền Bắc
Địa chỉ: Phường Đình Bảng – thành phố Từ Sơn – tỉnh Bắc Ninh
Điện thoại: 0243.8785751 Fax: 0243.878.0099
Email: o.cedma@ria1.org, website: www.ria1.org

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH MẪU

Mã phiếu: QTHT220907

1. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng: Chi cục Thủy sản Hà Tĩnh

Địa chỉ: Số 04 – Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh - Thành phố Hà Tĩnh - tỉnh Hà Tĩnh

Số điện thoại liên hệ/Email (nếu có): 039 3693157

Loại mẫu:

- Nước mặt Nước biển Nước thải Nước nuôi Động vật
trồng thủy sản thủy sản
- Sản phẩm Đất Bùn Trầm tích Khác
thủy sản

Tình trạng mẫu: Bảo quản lạnh

Địa điểm thu mẫu: Chi tiết tại Bảng 1

Ngày thu mẫu: Ngày 5-7/9/2022

Ngày nhận mẫu: Ngày 7/9/2022

Người nhận mẫu: Đặng Thị Phú

Chỉ tiêu và phương pháp phân tích: Chi tiết tại Bảng 2

Ngày phân tích: Ngày 8/9/2022

Bảng 1: Địa điểm thu mẫu

TT	Tên vùng nuôi/chủ hộ	Địa điểm thu mẫu	Ký hiệu mẫu
Nguồn cấp			
1.	Hói Lỗ	Hói Lỗ - Kỳ Ninh	Nước cấp Kỳ Ninh
2.	Kỳ Thư	Ngọn Rào - Kỳ Thư	Nước cấp Kỳ Thư
3.	Cẩm Lộc	Bãi Rào - Cẩm Lộc	Nước cấp Cẩm Lộc
4.	Thạch Hạ	Đông Ghè - Thạch Hạ	Nước cấp Thạch Hạ
5.	Đan Trường	Đan Trường	Nước cấp Đan Trường
6.	Thạch Châu	Thạch Châu	Nước cấp Thạch Châu
7.	Đỉnh Bàn	Đỉnh Bàn	Nước cấp Đỉnh Bàn

Bảng 2: Chỉ tiêu và phương pháp phân tích

Chỉ tiêu	Phương pháp phân tích	Chỉ tiêu	Phương pháp phân tích
N-NH ₄ ⁺	HD.H.01	COD	SMEWW5220 C:2017
TSS	SMEWW 2540D:2017	H ₂ S	SMEWW 4500-S ₂ ⁻ B,D:2017
Mật độ tảo, thành phần tảo độc	SMEWW 10200 F:2017		

2. KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Bảng 3: Kết quả phân tích thủy hóa

Chỉ tiêu	Nhiệt độ***	pH***	DO***	Độ trong***	Độ mặn***	Độ kiềm***	N-NH ₄ ⁺	COD	H ₂ S	TSS
	°C		mg/l	cm	‰	mg/l	mg/l	mg/l	mg/l	mg/l
Nguồn cấp										
Nước cấp Kỳ Ninh	28	8,0	4,5	40	26	125	0,097	2,56	0,000	60,0
Nước cấp Kỳ Thu	29	7,8	4,5	35	10	89,5	0,107	4,32	0,000	30,5
Nước cấp Cẩm Lộc	28	7,8	4,0	35	20	89,5	0,091	1,84	0,000	21,7
Nước cấp Thạch Hạ	29	8,5	4,5	50	16	71,6	0,104	2,24	0,000	21,0
Nước cấp Đan Trường	29	8,0	4,0	30	5	71,6	0,088	0,8	0,001	15,7
Nước cấp Thạch Châu	29	8,5	4,0	45	25	62,6	0,090	1,44	0,000	24,7
Nước cấp Đinh Bàn	28	8,5	4,0	35	18	107	0,340	4,8	0,002	70,0
Quy chuẩn tham chiếu	18-33 ^b	7-9 ^b	≥3,5 ^b	20-50 ^b	5-35 ^b	60-180 ^b	<0,3 ^c	<10 ^c	<0,05 ^b	<50 ^a

Ghi chú:

- **Ký hiệu (*): QCVN 10-MT:2015/BTNMT:** Quy chuẩn Việt Nam. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước biển – Nước biển vùng biển ven bờ. Cột giá trị giới hạn – Vùng nuôi trồng thủy sản, bảo tồn thủy sinh.
- **Ký hiệu (b): QCVN 02-19:2014/BNNPTNT:** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở nuôi tôm nước lợ - Điều kiện đảm bảo vệ sinh thú y, bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm.
- **Dấu (*):** Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.
- **Ký hiệu (°): QCVN 08-MT:2015/BTNMT:** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt - Cột A1: Bảo tồn động thực vật thủy sinh.
- **Dấu (***):** Chỉ tiêu đo tại hiện trường, được cung cấp bởi Chi cục Thủy sản Hà Tĩnh.



Bảng 4: Kết quả phân tích mật độ tảo, thành phần tảo độc

Điểm quan trắc		Mật độ tảo					Tổng (tế bào/lít)	Thành phần tảo độc
		Tảo Lục	Tảo Silic	Tảo Lam	Tảo Giáp	Tảo mắt		
Kỳ Ninh	Nguồn cấp	667	3.467	68.000	200	0	72.334	KPH
Kỳ Thu	Nguồn cấp	3.813	2.080	0	347	0	6.240	KPH
Cẩm Lộc	Nguồn cấp	0	1.000	0	0	0	1.000	KPH
Thạch Hạ	Nguồn cấp	523	1.493	0	0	0	2.027	KPH
Đan Trường	Nguồn cấp	0	1.920	0	0	0	1.920	KPH
Thạch Châu	Nguồn cấp	373	4.200	39.667	0	0	44.240	KPH
Đình Bàn	Nguồn cấp	0	213	1.067	0	0	1.280	KPH

Ghi chú: KPH: Không phát hiện

3. NHẬN XÉT

- Hàm lượng N-NH₄⁺ tại các điểm nguồn cấp Đỉnh Bàn cao hơn giới hạn cho phép 1,13 lần. Hàm lượng TSS tại điểm nguồn cấp Kỳ Ninh và Đỉnh Bàn cao hơn giới hạn cho phép 1,2 – 1,4 lần.

- Mật độ tảo tại các điểm quan trắc nguồn cấp dao động từ 1.000 – 72.334 tế bào/lít. Nguồn cấp tại Kỳ Ninh có mật độ cao nhất (72.334 tế bào/lít), kế đến là Thạch Châu (44.240 tế bào/lít), Kỳ Thu (6.240 tế bào/lít), Thạch Hạ (2.027 tế bào/lít), Đan Trường (1.920 tế bào/lít), Đỉnh Bàn (1.280 tế bào/lít). Nguồn cấp Cẩm Lộc có mật độ tảo thấp nhất (1.000 tế bào/lít). Không phát hiện tảo độc tại tất cả 7 điểm nguồn cấp.

4. KHUYẾN CÁO

- Đối các nguồn cấp có hàm lượng N-NH₄⁺ và TSS cao cần lấy nước vào ao chứa và xử lý trước khi cấp vào ao nuôi. Thường xuyên theo dõi hàm lượng N-NH₄⁺ và pH để có phương án xử lý kịp thời.

Bắc Ninh, ngày 8 tháng 9 năm 2022

Trưởng phòng



Phạm Thái Giang

Lãnh đạo đơn vị



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Bình

